

Số: 243/2023/QĐST- HNGB

Đống Đa, ngày 27 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

*Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn
nhân và gia đình;*

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 199/2023/TLST-
HNGB ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,
gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Nghiêm Thanh T**, sinh năm 1991;

Căn cước công dân số 001091008056.

Đăng ký thường trú: phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà
Nội.

- **Chị Kiều Thị Thúy L**, sinh năm 1992;

Căn cước công dân số 001192042510.

Đăng ký thường trú: phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà
Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Anh Nghiêm Thanh T và chị Kiều Thị Thúy L kết hôn tự
nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Láng Thượng, quận
Đống Đa, Hà Nội, ngày 17/9/2016.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng, cuộc
sống chung không có hạnh phúc; vợ chồng mâu thuẫn, căng thẳng; Nguyên nhân
mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách, không hợp tính tình.

Chị L, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị thống nhất đề
nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh T và chị L có 01 con chung là Nghiêm Khánh B (nam),
sinh ngày 19/3/2017. Chị L, anh T thống nhất: Ly hôn, chị L trực tiếp nuôi dưỡng
con chung, anh T cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị L, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Chị L, anh T xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Chị L, anh T thống nhất để anh T chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **anh Nghiêm Thanh T và chị Kiều Thị Thúy L.**

2. Con chung: Xác nhận anh T và chị L có 01 con chung là Nghiêm Khánh B (nam), sinh ngày 19/3/2017.

Giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng (năm triệu đồng/tháng); Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 3/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị L, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Nợ chung: Chị L, anh T xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Lệ phí: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0071590 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Quân